

THỜI KHÓA BIỂU NGÀNH KỸ THUẬT CHẾ BIẾN MÓN ĂN

Tuần 03, từ 12/1/2026 đến 16/1/2026							
Lớp	Sĩ số	Buổi	Thứ 2 12/1/2026	Thứ 3 13/1/2026	Thứ 4 14/1/2026	Thứ 5 15/1/2026	Thứ 6 16/1/2026
QTBAT.K 27B- 35- (KG: 09/09/2024) (P.3.5- Lầu 3)	26	Sáng	Quản trị Bếp GV. Võ Nhật Thanh (4 tiết)(4/7) (P.3.5- Lầu 3)	Hạch toán định mức GV. Nguyễn Thị Xuân Ngân (4 tiết)(5/11) (P. 305 - Lầu 3)		Nghệ vụ Bếp Á GV. Ngân Văn Chung (4 tiết)(13/15) (P. Bếp) (Lầu 3)	

THỜI KHÓA BIỂU NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ, THỂ THAO

Tuần 03, từ 12/1/2026 đến 16/1/2026							
Lớp	Sĩ số	Buổi	Thứ 2 12/1/2026	Thứ 3 13/1/2026	Thứ 4 14/1/2026	Thứ 5 15/1/2026	Thứ 6 16/1/2026
QTDV&TCS K-K06B- 38 (KG: 09/09/2024) (P.3.4- Lầu 3)	26	Sáng	Tổ chức dịch vụ giải trí GV. Nguyễn Tấn Chính (4 tiết)(1/7) (P. 3-4) (Lầu 3)	Tổ chức dịch vụ giải trí GV. Nguyễn Tấn Chính (4 tiết)(2/7) (P. 3-4) (Lầu 3)		Tiếng Anh CN cơ sở GV. Trần Tấn Tài (5 tiết)(9/9) (P. 7 - Lầu 1)	Nghệ vụ lưu trú GV. Nguyễn Thị Nhật Lộc (4 tiết)(1/7) (P. 3-4) (Lầu 3)

THỜI KHÓA BIỂU NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

Tuần 03, từ 12/1/2026 đến 16/1/2026							
Lớp	Sĩ số	Buổi	Thứ 2 12/1/2026	Thứ 3 13/1/2026	Thứ 4 14/1/2026	Thứ 5 15/1/2026	Thứ 6 16/1/2026
QTKS K48B - 34 (KG: 09/09/2024) (P.3.3- Lầu 3)	22	Sáng	Quản trị Bếp GV. Võ Nhật Thanh (4 tiết)(4/7) (P.3.5- Lầu 3)	Tiếng Hoa GV. Thái Bửu Ngọc (4 tiết)(12/15) (P.3.3- Lầu 3)		Nghệ vụ Bếp GV. Nguyễn Thị Xuân Ngân (4 tiết)(4/15) (P. Bếp) (Lầu 3)	Tiếng Anh CN nhà hàng GV. Nguyễn Hữu Châu (4 tiết)(3/15) (P.3.3- Lầu 3)

THỜI KHÓA BIỂU NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - TUẦN 16

Tuần 03, từ 12/1/2026 đến 16/1/2026							
Lớp	Sĩ số	Buổi	Thứ 2 12/1/2026	Thứ 3 13/1/2026	Thứ 4 14/1/2026	Thứ 5 15/1/2026	Thứ 6 16/1/2026
QTKS K49B - 31 (KG: 15/09/2025) Phòng 7	30	Chiều	Thông kê kinh doanh GV. Nguyễn Hoàng Chương (4 tiết)(7/7) (P. 7 - Lầu 1)	Tiếng Anh CN nhà hàng GV. Nguyễn Hữu Châu (4 tiết)(4/15) (P. 7 - Lầu 1)		Pháp luật GV. Trần Tấn Tài (4 tiết)(2/4) (P. 7 - Lầu 1)	Nghệp vụ Bàn GV. Võ Nhật Thanh (4 tiết)(11/11) (P. 7 - Lầu 1)

* LƯU Ý:

BUỔI	TIẾT HỌC	THỜI GIAN
Sáng	1.2	7h30' - 9h00'
	Giải lao	9h00' - 9h20'
	3.4	9h20" - 11h00'
Chiều	1.2	13h00' - 14h30'
	Giải lao	14h30' - 14h50'
	3.4	14h50' - 16h30'